

Một mảnh đất thánh thiên như lạc từ miền thiên quốc xuống trần gian Ở nơi ấy động Phong Nha. Một số nhà nghiên cứu sử học và dân tộc học nghệ thuật từng giải thích rằng, Phong Nha là sự Hán hoá một từ gốc rất xưa của địa phương này mang nghĩa đất nguồn cội, nơi khởi đầu của cuộc sống. Thăm động, như đi vào trong lòng mẹ, là về với chính mình, để như hoà cùng thiên nhiên hoang sơ mà tự vươn lên trên cái cá thể vốn đầy bụi bặm, nhằm tạo sự cân bằng cho cuộc đời.

Động Phong Nha nay thuộc xã Sơn Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, cách trung tâm tỉnh trên 50km, đường đi về rất thuận tiện. Khu vực thắng cảnh Phong Nha có thể kẻ từ bên phía Xuân Sơn, qua hơn 5km đường sông, vào động. Kèm hai bên sông là những dãy núi liên quan từ lâu đã được coi như cùng một cơ thể với danh thắng này.

Động Phong Nha Ở một xuyên thủy động, đã tích nước từ dãy Trường Sơn lên



qua các lên đá, hội về, thành dòng sông ngầm khuất khúc... Biết bao triệu năm, thiên nhiên đã dày công gọt rửa để Phong Nha trở thành một tác phẩm điêu khắc hoành tráng mà trữ tình, đậm tính khái quát mà chi tiết. Phong Nha đã từng được nhiều người thám hiểm, đặc biệt vào đầu thế kỷ XX, nhiều người Pháp đã để lại cho chúng ta những sản phẩm bằng văn bản, như: "Một cuộc du ngoạn ở động Phong Nha" của P.A. trong Extreme Asie (số 34/1929), "Động Phong Nha" của M.Bouffier, trong BAVH (1930), "Động Hang Đen" của E.Sully, trong Extreme Asie (số 53/1939), "Những phong tục tập quán của nhân dân vùng thung lũng Nguồn Sơn" của R.L.Cadière. Gần đây (1992), Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội và Hội Địa lý hoàng gia Anh đã cùng các nhà địa chất, văn hoá Việt Nam tiến sâu vào lòng động. Chưa thể có một kết luận cuối cùng, song cũng có thể tạm nhận xét Phong Nha là một kỳ quan thiên tạo, một quà tặng của thiên nhiên cho loài người.

Một nét PHONG NHA

Cảm giác đầu tiên khi bước chân xuống thuyền là sự háo hức nhẹ nhàng. Con sông Sơn mà nước trong như lọc. Trong tâm ai chợt gọi nhớ về chùa Hương, về dòng suối Yên, nhưng hình như ở Hương Sơn nay như mất cảnh hoang sơ, bàn tay con người đã "đóng dấu" tín ngưỡng vào mọi nơi mọi chốn, khiến vẻ đẹp nguyên khôi của núi rừng bị tàn phá. Với Phong Nha, dòng sông trong xanh, tĩnh khiết, vẫn lững lờ chảy về sông Gianh như cuốn theo cả những dây vô dạng làm vướng bận tâm hồn. Người lữ hành đối cảnh với thiên nhiên, mà lòng rộng mở, để mà suy nghĩ, dọn mình cho trong sáng, rồi tự đối thoại với núi rừng nguyên sơ mà ngẫm về lẽ vô thường.

Dừng chân đôi chút, trước khi bước lên thuyền, mắt người qua bên sông, nơi ấy dãy Xuân Sơn, một phân tách ra cửa rừng Kẻ Bàng. Nghe nói, một thời đã xa và rất xa, có người không lo định gánh đá Trường Sơn đem ra biển để dựng những đảo bông lai cho Hàng Nga tròn trời xuống tình tự. Nhưng không may bị bại lộ, trời sai Thiên Lôi trừng phạt, khiến công việc dở dang, nửa gánh kết thành dãy Xuân Sơn ở bên kia sông, nửa ở bên này thành núi Voi và những núi khác. Lưỡi búa oan nghiệt của Thiên Lôi làm máu ông không lồ chảy thành dòng sông Sơn, để hàng năm đến mùa lại đổ máu khác khoét, máu thủy chung của thiên tình sử oan trái.

Nước mắt thương con của bà mẹ đất đã làm trong lại dòng sông. Để an ủi người con cũng như chính mình, bà thu gom mọi vẻ đẹp của thế gian lại và tạo nên cảnh sắc Phong Nha. Từ đó, nơi

dây trở thành mảnh đất "tụ linh tụ phúc". Nhiều người nghiêm rằng, con trai tắm ở dòng sông này thì cơ thể trở nên cường tráng, con gái rửa mặt bằng nước giữa dòng thì sẽ xinh tươi hơn... Và, Phong Nha trở thành nơi "quần tiên hội tụ". Một buổi, theo lệ thường, Ngọc Hoàng thường để thiết triều, nhưng chỉ thấy các lão tiên tới hầu. Bằng trí tuệ của đấng sáng tạo, Ngài biết các tiên đang mãi vui nơi trần thế mà quên về. Ngài thường nghĩ cảnh đẹp trên trời là chuẩn mực cho thế gian nên không thể có nơi nào đẹp hơn để lưu chân khách miền thiên quốc. Vì thế, Ngài đã lặng lẽ xuống trần, tới Phong Nha, Ngài sống sơ trước cảnh non nước đượm tình, tâm và cảnh hoà trong nhau để dệt nên lòng nhân ái. Ngài tha tội, song để cho Phong Nha giữ được vẻ đẹp thuần khiết, Ngài phân tiên nam bên tả, tiên nữ bên hữu dòng chảy... Từ đó dãy Xuân Sơn thành tên và là nơi hội họp của các tiên ông đạo cao đức trọng. Các ngài nấn lại núi cho hoàn chỉnh hơn, để rồi có ngọn Bàn Cờ, ngọn Phượng Hoàng... Đặc biệt, mớ đất cho dãy núi thiêng liêng này là núi Kỳ Lân. Ngược dòng sông Sơn, nơi ven bờ, vẫn còn có con đường mòn dẫn tới bên phủ Nguyên Văn Trỗi, nhắc ta nhớ lại một thời hào hùng dãy gian khổ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Ở nơi ấy, những rặng tre chắn sóng, nơi đi về cửa chìm trời. Nhưng, người có tâm đạo thường tin rằng, những cây tre này là sự quán tụ của chúng sinh dân về động Phong Nha (nơi có chùa Hang hay chùa Nghe), như biểu hiện sự

quy y Phật pháp... Truyền lại, trước đây trên núi Xuân Sơn muôn loài hoà hợp, cuộc sống thật thanh bình, trong nguồn vui bất tận. Người đời gọi đó là mảnh đất Bình Yên. Và, thường ngày các "chúng sinh chìm nổi" đã ngoi lên để chiêm ngưỡng món quà kỳ diệu của tạo hoá, chúng quên cả đường về để rồi sau đó hoá đá mà thành bãi Thủy tộc. Bãi Thủy tộc hiềm hoi đã tạo hồn cho đoạn sông này, khiến nơi đây như có một không gian riêng, đầy chất thơ đượm màu Thiên và Lão Trang.

Cuối dãy Xuân Sơn, đỉnh núi nhô lên thành cặp Thiên Nhũ (đôi vú linh thiêng). Truyền kể rằng, có một thời, trời làm hạn hán, đất nẻ khô, dòng sông cạn tới đáy, cây cối xác xơ, muôn loài đói khát... Người và vật rủ nhau vào cửa động Phong Nha đánh thức bà mẹ thế gian. Tỉnh giấc, thấy sự cứng quắc của muôn loài, bà xót thân cứu vớt, nhưng nước mắt của bà không đủ tạo thành dòng sông. Nhớ lời dặn của chồng, bà ra giữa trời, trệt yếm để lộ đôi vú căng tròn mà gọi trời cha hôn phối. Từ mỗi tinh vũ trụ ấy, tinh khí thiêng liêng của người cha thân thành đá trần ngập đất trời, thành hững cơn mưa tu lại thành suối thành sông chảy đi muôn nơi cho muôn loài sinh sôi. Cặp thiên nhũ sau hoá thành hai đỉnh núi tròn nhọn để nhắc trời cha đừng quên trách nhiệm.

Trở lại với dòng sông, từ đây chia đôi ngã, đường ngược lên Troóc, đường vào động Phong Nha. Nơi ngã ba, mọi thuyền đều tắt máy, chỉ còn tiếng chèo khua lay động tâm hồn, khách hành hương như được phiêu diêu

vào cõi thường hằng. Này đây núi Bình Phong che ngọn gió độc thổi vào cửa động, và này đây, những cội sung già khúc khuỷu đứng trầm mặc bên đôi bờ nước. Truyền rằng từ khi có chùa ở trong động là có sung... Rõ ràng xưa kia có ai đó đã hiểu về Phật đạo, đã chán cảnh vô thường mà tìm vào đây, như để tìm lấy chính mình, tìm về bản thể chân như, và như gửi lại một lời nhắn nhủ, rằng sung là sung mãn, sung túc - một ước vọng truyền kiếp. Song, cây sung còn là cây vô ưu (tức cây Asoka), nó nhắc nhở kiếp tu tránh mọi ưu phiền để tinh tiến (tiến bộ) trên đường tìm đạo... Tới gần cửa động thì hàng sung kết thúc. Trên cao bên vách trái là một ngôi đền với hai đơn nguyên kiến trúc. Nơi đây như đền Trình. Mở đầu là toà phương đình hai tầng mái, tuy chưa đạt được giá trị nghệ thuật, nhưng nó vẫn mang ý nghĩa cổ truyền trong ý thức cầu phát sinh phát triển. Người xưa tin là khi quả chuông lớn treo trong toà Phương Đình kiểu này vang lên sẽ như một gợi ý cho đất trời giao hoạn cho muôn loài phát triển. Căn xứng ở bên phải động, trước đây, có một cây đại (sứ) cổ thụ, tiếc rằng trong thời gian chiến tranh cây đã bị đổ. Thực ra, cây đại không đơn giản chỉ là cây cảnh, mà trong quan niệm cổ truyền nó có ý nghĩa của cây Thiên Mệnh, hút sinh lực của tầng trời, để góp phần nuôi dưỡng đất và nước. Bóng dáng của nó đã xuất hiện trong hầu khắp các kiến trúc tôn giáo tín ngưỡng để đề cao uy lực của thần linh, hay

đúng hơn là ước vọng của cư dân nông nghiệp Việt.

Xưa kia, mỗi khi trời nắng hạn, người dân địa phương đã có một tục lệ rất riêng. Họ đem một con chó đen đến trước cửa hang, sau khi khấn vái trời đất và thần núi, họ đập chết con chó với đầy máu, rồi quăng xuống nước, với ý mong rằng: để tránh sự ô uế nơi thiêng liêng, thần hãy cho mưa xuống rửa sạch máu chó đi! Hình thức này nảy sinh từ tư duy hồn nhiên dân dã, và nhiều khi đã gây ô nhiễm và không mấy đẹp để nên dần bị loại bỏ, thay vào đó là một hình thức cầu mưa kiểu khác - múa sư tử. Người Phong Nha cũng như nhiều người ở nơi khác, vốn hiểu múa sư tử không phải là một trò chơi chỉ gắn với Tết Trung thu, mà nó mang sự tổng hoà của nhiều lĩnh vực văn hoá truyền thống. Rằng, đầu sư tử gắn với đầu của Hồ phù - trong quan niệm xưa (chịu ảnh hưởng văn hoá Ấn Độ và Đông Nam Á) khi Hồ Phù không nuốt được mặt trăng phải nhè ra là điềm no đủ... Chính đầu sư tử của người Việt đã hội đủ tính chất đó, song nó còn chịu ảnh hưởng của đạo Phật để có lân giác (chiếc sừng của trí tuệ và từ tâm). Theo đây, múa sư tử (tức vận động) là tượng cho sự vận vũ của bầu trời nhằm tạo ra nguồn sinh khí vô biên (mà hình tượng là chiếc đuôi đỏ luôn luôn vẩy). Biểu tượng cho tầng trên là đèn ông sao, cho nguồn nước mưa là đèn thiềm thừ (hình con cóc) và trông tượng cho sấm. Tất cả hợp lại đã như lời nhắn nhủ với thần linh: Hãy theo cách gợi ý của chúng tôi đây, mà

nổi sấm lên gọi mây về cho chúng tôi nguồn nước sinh sôi, cho mùa màng bội thu (trong đó có nhân vật trung gian là ông Địa).

Vượt qua cửa động, một không gian khác mở ra với đây vẻ đẹp thần thoại. Động Phong Nha bao gồm cả một hệ thống nhiều hang động nối nhau. Mỗi nơi mỗi cảnh, dần dần chúng được định danh để phản ánh về những khía cạnh của tâm hồn nhân thế. Mở đầu cho cuộc hành hương, con thuyền đưa chúng ta vào động Long Hạm. Lòng động khá rộng như mòm rông đang há, từ đó dòng sông Sơn rời khỏi lòng núi, chẳng khác gì hiện tượng "Long cuốn thủy". Người ta tin rằng đi vào động như một hình thức của cá vượt vũ môn, tượng trưng về người sĩ tử đang bước vào con đường khoa bảng. Song, hơn hết, nguồn nước từ miệng rồng phun ra đã là nguồn hạnh phúc trường cửu, là âm no cho muôn nhà. Có phải là sự vô tình của tạo hoá đã liên quan đến tích truyện, mà ở nơi đây, cũng như suốt quãng sông này, có một loại cá chép vai gù (có đầu và đuôi nhỏ, thân gần như hình chữ nhật) được người đời gán cho chúng đang vượt cửa nước và đang chuyển hoá thành rồng. Cuối động, lòng hang thấp xuống, người đi thuyền có thể với được tới trần đá. Nơi ấy, cả một hàng Tiên Nhũ căng tròn nguồn sống, luôn thánh thót đêm thời gian. Từ lâu, khách hành hương thường nghĩ rằng, do vô tình, ai được những hạt nước từ tiên nhũ rỏ trúng mình thì sẽ gặp nhiều may mắn. Và, vì thế

khí qua đây, các con thuyền như muốn chiều khách, đều đi chậm lại. Vượt qua hòng rồng, đến động Quan Âm, trong ánh sáng mờ tỏ hình Quan Âm Bồ Tát đứng bé đũa trẻ hiện hiện lên một cách rõ rệt. Thuyền đi dưới chân Người như một đảm bảo cho sự bình yên, vì đũa trẻ tượng trưng cho chúng sinh (trong đó có chính họ) luôn được Người bảo trợ. Từ đây, con thuyền dẫn khách muôn phương nhập vào cõi thanh tao của thánh thần. Trên lưng vách, động Cửa Vọng, cũng gọi động Di Lặc, với nhũ buồng như gấm rủ màn che, chẳng khác nơi cung vua phủ chúa. Giữa động phảng phất hình tượng đức Di Lặc với nụ cười hỉ xả. Người Phật tử tới đây miệng niệm "nam mô..." (xin quy y, xin theo) nhằm hướng tới đấng Từ Tôn, mà lòng xót thương những kiếp đời đã qua bị chế độ bất công thuở trước. Liên ngay đó là động Liên Hoa, mà nhũ đá kết lại như nơi tụ hội của các vị thần linh thiêng. Chỗ này đức Phật Bốn Sư Thích Ca, chỗ kia là Văn Thù Bồ Tát, rồi Hộ Pháp Kim Cương... Vượt qua nơi đây, tới bên Kim Sa, tức bãi cát vàng, thường thuyền chậm lại, nhiều người coi đó là bờ của giác ngộ, cửa giải thoát và mong được đặt chân lên bãi cát này để mọi phiền não được giải toả.

Qua bên Kim Sa vào động Liễu Rủ. Tới đây, mọi vẻ đẹp trở nên chuẩn mực, đến nỗi, như chỉ thấy tâm hoá cảnh. Người ta tin qua bên Kim Sa và động Liễu Rủ thì Phật tử tự thấy "tâm thanh

lòng tịnh" để bước tới cõi Chân như - nơi ấy chùa Hang, cũng gọi là động Thanh Hư (chỗ hư không thanh tịnh, đất Phật). Thời gian gần đây các nhà khảo cổ học đã tìm được một số viên gạch của một kiến trúc xưa trong động này, có lẽ đó là dấu vết còn lại của bàn thờ cổ. Con người thời trước đã sớm chọn được đúng chỗ linh thiêng nhất của động để hội tâm hướng tới thánh thần. Quanh ban thờ là các nhũ đá Bụt mọc, bên phải là hình tượng các Vũ Nữ thiên thần trong điệu múa vũ trụ, chéch về hậu bên trái là cổng trời với hai trụ vũ trụ, nối từ đỉnh xuống nền..., và phía sau là đường chia đôi ngã, bên tả về miền địa phủ gắn với các kiếp đời đầy nghiệp ác, bên hữu là đường lên thượng giới của chúng sinh nhiều thiện quả. Từ bên nước đi lên, bước trên nền cát mịn, như nhắc nhở Phật tử nhớ tới một ý nghĩa sâu xa của lẽ đạo về kiếp vô thường (không tồn tại vĩnh viễn), kiếp đời sinh lão bệnh tử, có sinh thì có diệt, vô sinh thì vô diệt. Bước trên cát là bước vào cõi vô sinh diệt, là vào cõi Phật, là giác ngộ... (vì cát khác đất đã không tạo nên sự sống, cũng như gạo không còn nảy mầm, vì thế ngoài tro người ta còn dùng cát hoặc gạo để cho vào bát hương). Từ động Thanh Hư nhìn ra thì dòng nước trước mặt đã chảy từ bên phải về bên trái, là từ dương về âm, thuận hướng, khiến chùa Hang càng đậm tính chất của đất tụ linh tụ phúc.

Như trên đã nói, dòng nước cội nguồn đã từ Động Huyền Không chảy ra

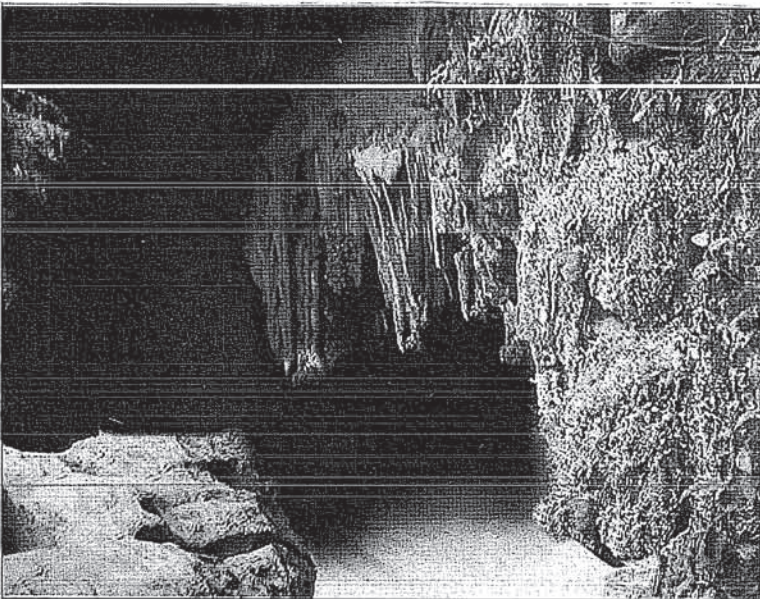
(Huyền là sâu, đen, cái gốc... Không là "chất điểm" khởi đầu của muôn loài muôn vật. Ví như, trong Phật triết có giảng, lấy đầu của lông thỏ chia bấy nhiêu lần, cuối cùng quá nhỏ không chia được nữa, lúc đó "chất điểm" không còn mang tính chất lông thỏ, cũng không mang tính chất của bất kể vật thể nào, tức không phải là cái gì cả. Đó là không, tức là gốc, là bản thể uyên nguyên của muôn loài muôn vật. Huyền không chỉ có ý nói rằng muôn vật cùng chung một gốc mà còn là một nền tảng để phát triển đại từ tâm. động Huyền Không là cội nguồn của xuyên thủy Động Phong Nha, không rõ còn vào sâu bao xa nữa, mà nay chưa ai tới được nơi phát xuất. Từ nơi đây, mỗi năm lũ về, tiếng thác ngậm từ sâu trong lòng núi vọng ra, như trời long đất lở, đó cũng là lúc con sông Sơn đổi màu để dẹt thành huyền thoại. Và, từ tiếng âm ý của lòng núi mà nảy nở tên gọi đậm chất dân gian: chùa Nghe. Phải chăng đó là tiếng thổ dài của núi nừng, của lòng đất, hay tiếng vọng của ngàn xưa đã dựng thành huyền thoại gửi tới mai sau.

Ngược trở về, vẫn dòng nước ấy, mà dưới góc nhìn khác, cảnh sắc như đổi thay để càng nặng tình lưu luyến. Chợt tới hang Thánh Đường, tiếng Dơi kêu như lời chúc tiến: "Ngũ phúc lâm môn" (phú, quý, thọ, Khang, ninh - con Dơi theo cách nghĩ của người phương đông là biểu tượng của hạnh phúc). Khi tới hòng rồng, nơi ánh sáng xôn xao làm lung linh mặt nước, thuyền

đổ lại, bước lên bờ, giặt mình như ngõ bước tới chốn thiên thai, dăng dăng nhũ rủ rờng bay. Vượt qua dốc cát, gặp ngay một vườn nhũ với các "cây" cao thấp mang hình thù linh vật theo thể "song long giao cảm", "long lân đối đãi", rồi "phượng hoàng"... vào sâu bên trong là "Thạch bàn" - tích truyện kể về nơi những người trời thường chơi cờ tiên. Nổi lên ở gần cuối hang là cả hệ thống nhũ muôn hình nghìn vẻ, nào là Tam Đa, hòn Mầu Tử..., liền đó là cây thạch nhũ khá lớn, đứng oai phong như một vị kim cương (hộ pháp) đang muốn rút "pháp khí" để trừng ác khuyến thiện. Tiếp tới, như một điểm nhấn neo chân người lữ khách, là một nhũ khổng lồ cao gần tới trần động. Với sự liên tưởng mênh mông của kẻ hành hương mà nó có nhiều tên, nào là Kim Chung đài (chuông vàng, khi lắc lên làm thức tỉnh lòng người, mọi phiền não được tiêu trừ, lúc đó mọi hình phạt của Diêm Vương ở âm ti cũng

được ngưng nghỉ... muôn loài hướng tới Phật đài; có người thấy những dải nhũ lớn óng ánh rủ xuống cho đó là ngón tay Phật và gọi là Phật thủ với ước nguyện cầu "Trường Xuân Bách Phúc"; cũng có ý kiến nhìn thấy cuống quả ở trên đỉnh trong thể uốn rất tự nhiên, rồi thân nhũ, thấy tựa như quả bầu và cho đó là Bầu Tiên, khởi nguồn của muôn tộc trên thế gian này. Nó mang tư cách bọc trăm trứng nảy sinh từ lòng mẹ Xứ sở. Và, có phải vì thế, người ta cũng gọi hang này là động Âu Cơ. Vòng ra phía sau, sự "biến hoá" của quả bầu chuyển thành hình cây tháp Mầu Tử, thoáng dáng dấp của nghệ thuật Chăm. Chấn giữa đường là một Lão Tiên đang ngồi trầm tư mặc tưởng, sau lưng là nhiều trụ "chống trời" mang dáng dấp của tháp Liên Hoa. Vòng qua hòn Lão Tiên, động mở ra với vẻ đẹp quyến rũ của thứ "nghệ thuật hoành tráng" thiên tạo. Mở đầu là cội Bồ đề, lồ xô bao quanh gốc là vài nhũ đá, hội lại như

một thoáng biểu hiện về tích đức Phật ngồi nhập tịch mà tìm ra chân lý của đạo Bồ đề. Tiếp tới, bên vách đá, biết bao hình tượng xô nhau tràn vào tâm trí, nhiều mà không rỏi, đẩy con người tới sự liên tưởng đa phương, nào là dòng tóc tiên chảy dài như bất tận, nào là tượng của Tiên Thiên thánh mẫu đang ngồi trong động chăm sóc bầy tiên nữ, rồi Thiên tính (giếng trời linh thiêng) như đang tràn nguồn phúc, rồi biết bao muông thú vui đùa. Truyền rằng, bên kia sông có dãy Xuân Sơn là nơi của các tiên ông tụ hội, thì, bên này, ở đây, là nơi các Tiên nữ quần vui, làm nẩy nở biết bao huyền thoại của miền tiên giới. Vì thế, động đã mang tên Thiên Tiên. Trước đây, khi miền đất này chưa có chiến tranh, nhiều người còn nhớ một câu truyện cổ tích (theo lời kể của một số cụ già trong làng), rằng: Vào buổi hồng hoang, đất trời còn gần gũi, ở nơi cuối dòng sông có một chàng trai mồ côi làm nghề đánh cá. Chàng sống độc thân, từ nhỏ đã thiếu tình âu yếm. Quen khổ cực và sớm tự lập, chàng được trời phú cho có một cơ thể cường tráng, luôn có ý thức cứu giúp mọi người... Một buổi, trời kéo mây đen kịt và mưa tầm tã. Nước sông Sơn đổ ngẫu rồi dâng cao dần. Loài thủy quái hung hăng nhả múa bắt gia súc, chúng xô nước ngập đồng, đe dọa cuộc sống của dân lành. Chàng trai giận lắm, nghe già làng nói đã lâu lắm rồi, có một vị thần tiên vốn là người đời bỏ làng vào núi tu khổ hạnh để tìm lẽ trường sinh. Ngài hay



Vấn vương lòng Động - Ảnh: Quang Anh

xuất hiện giúp dân khi có tai hoạ. Nhưng, lần này, sao mãi chưa thấy ngài đâu?! Chàng trai quyết tâm vượt qua sóng dữ và muôn trùng gian khổ, ngược sông đi tìm. Khi đến cửa động Phong Nha, chàng thấy trong thảo am có một ông già râu tóc bạc phơ ngồi bất động. Mặc cho mưa gió, già đang chìm trong thâm định (đi sâu suy ngẫm về lẽ đạo, đẩy trí tuệ vào cõi huyền vi mà quên cả ngoại cảnh), xung quanh bao phủ một quang sáng thanh cao của đạo pháp. Tới bên ngài, chàng trai quý gồi kính cẩn thưa về tai hoạ của muôn dân. Tâm thành của chàng làm tỉnh giấc thiền của lão thần tiên. Ngài dẫn chàng trai vào động, gọi tiểu tiên nữ cho chàng mượn thanh bảo kiếm. Trước vẻ đẹp tinh khôi kết tụ mọi dòng nguyên khí, chàng không bị đắm chìm bởi dòng nước hung ác mà lại chìm trong suối tóc vàng thánh thiện! Âu cũng là số trời. Được lão tiên giải cơn mê và dạy cho những điều phải làm cùng câu thần chú. Ra về, chàng trèo lên đỉnh núi Kỳ Lân (nay ở bên phà Xuân Sơn), đứng ngoảnh mặt về hướng đông (hướng của các thánh thần), giữ cho tâm thật tinh khiết. Chàng đọc:

A-U-M mani patmê hu - um

Tiếng úm (A-U-M) vang vang, át cả tiếng sóng, theo không gian bay tới miền hoang nguyên, làm rung chuyển cả đất trời và hội về đây nguồn chân linh tuyệt đối. Chàng vung kiếm về hướng Bắc, chớp dật đầy trời, vung về hướng Tây, sấm nổi muôn nơi. Dùng hết

sức mạnh, lưỡi kiếm chém thẳng xuống dòng sông, tạo nên tiếng sét long trời, mọi thủy quái run sợ tản về biển cả. Dòng sông Sơn trong dần, lại êm đềm trôi.

Xong việc, chàng trai vội tìm về động để trả kiếm. Chưa hàn huyền được bao lâu, bỗng có tiếng quạ kêu ngoài cửa gọi thân ra nhận sắc chỉ của Ngọc Hoàng. Lệnh rằng: vị lão thần tiên và tiểu tiên nữ do chưa được lệnh trời mà đã cho mượn kiếm, nay phải về thượng giới chịu tội. Không thể chậm trễ, hai vị đành theo thiên sứ mà bay lên. Chỉ có dải tóc của nàng tiên như lưu luyến trần gian mà dệt thành dòng khắc khoải. Chàng trai vội ôm lấy để mong giữ được nàng. Không may thiên sứ trông thấy, bèn lấy mỏ cắt đứt nguồn giao cảm, để từ đây thiên nhân đôi ngả. Thương nhớ nàng da diết, chàng trai đem dải tóc gắn vào nơi nàng từng ở, để tới nay "suối tơ vàng lóng lánh" vẫn còn chảy mãi theo dòng sông tâm tư của người đời. Người ta cũng kể rằng, chỉ Phong Nha là nơi thiên nhân hội tụ, nên trên đỉnh núi Phong Nha tự nhiên có một chỗ bằng phẳng làm nơi đi về của tiên nhân, lộ nhỏ vài mỏm đá như ghé ngồi đàm luận của các vị đạo cao đức trọng. Một hồi, hai vị tiên xưa được tha tội, nhờ trần gian các vị bay về, nhưng theo lệnh trời, tiểu tiên nữ không được vào nơi ở cũ. Vì thế, các tiên đục đá tạo nên động Phong Nha thượng theo mẫu Phong Nha hạ cho nàng ở. Nghe nói, vị tiên già đã xuống tu dưới núi, mà một hoá thân của

ngài chính là vị "Tiên sư tự cốc" đã được ghi lại trong một số sách xưa. Động Phong Nha thượng, được coi là nơi tiên tạo, nên trước đây chẳng mấy ai dám lên, sợ mục cán rìu mà quên đường về. Song người đời nhiều khi "tính tò mò cao hơn số phận", nên khá nhiều thanh niên nam nữ đã vượt chông gai leo lên đỉnh núi, coi như một cuộc thám hiểm vào huyền tích. Dần dần Phong Nha thượng được gọi là động Tiên Sơn.

Động Tiên Sơn nằm gần đỉnh núi, là một điểm tối thiêng mà dân sở tại hằng tâm niệm. Đầu năm 2000, Sở Văn hoá Thông tin Quảng Bình cùng các cơ quan hữu quan đã nhìn xa mà cho xây bậc lên. Đường lên động men theo vách núi dốc, quanh co như rồng uốn khúc. Người thiết kế đôi lúc đã tạo nên một chỗ dừng cần thiết, không chỉ để khách hành hương tạm nghỉ mà để mở tầm nhìn ra không gian trước động. Nơi ấy, một cảnh thanh bình với những cánh đồng nho nhỏ nằm ken giữa núi đồi, quanh co là sông Troóc, sông Chày... Con đường như đưa tới cõi thanh tao. Hình như đó cũng là con đường của những cặp tình nhân đi tìm nguồn sống vĩnh cửu, để cho:

Em hái hoa rừng, anh "hái" em

Âm dương hợp đức thật dịu êm...

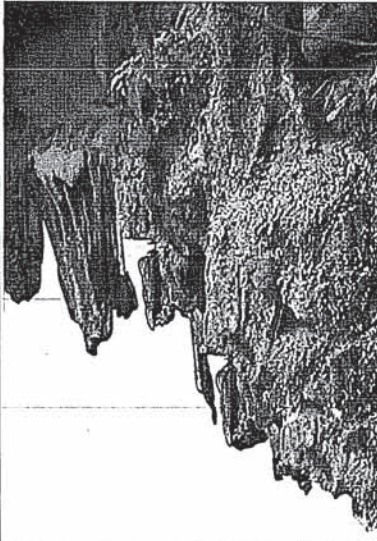
"Vô vi" đâu chỉ miền thiên quốc

Chợt thấy đâu đây một cõi thiên.

Cửa động Tiên Sơn rộng mở như lòng mẹ từ tâm đón nhận những người con từ

khấp nẻo trời. Ngay cửa vào, từ trên buông xuống một dòng "suối ngọc", như một nguồn sinh lực thiêng liêng đem sức sống truyền về cõi thế tục. Bước xuống nền động, bên phải ta, một hang sâu thăm thẳm khuất khúc, mà những đôi tình nhân thường vào đây mong nghe thấy tiếng thủ thỉ của mỗi tình thần thánh để rồi yêu quý và chung thuỷ với nhau hơn. Truyền rằng, hồi vị Tiểu tiên nữ sau khi mãn tội, nàng vội xuống trần gian, nhưng người anh hùng chống lụt đã không còn nữa. Nhớ thương chàng, nàng thường vào động này, ngồi tĩnh tâm quán tưởng để gặp chàng, mong làm vơi đi nỗi buồn. Nàng đã tạo nên những hình tượng của sự nhớ nhung và giận hờn, khiến cho động vừa đầy vẻ đẹp mang uẩn khúc tâm tư, vừa thoáng nét đố võ. Từ đó, người đời gọi nơi này là động Ái Ân.

Nhìn sang bên trái ta, nơi ấy hang "Cửa Vồng", nom uy nghi như ban thờ của những thần tối thượng. Dòng nhũ ken nhau làm vầng vương tâm trí, khiến cho tư duy liên tưởng dễ thấy mỗi chi tiết là một chuẩn mực hoá của hình tượng ngoài đời. Nơi đây, những dáng cây thiêng cây thế, những "giăng mắc" của màn cửa vồng chẳng cần đăng đối và cân đối, khiến không ai dám nghĩ tới cải tạo, sợ rằng sẽ làm đố võ nền nghệ thuật thuần khiết. Bên cạnh hang Cửa Vồng là dòng "Ngân Tuyền" luôn long lanh "những hạt sương mai" chảy về miền vô tận. Từ lâu, nơi đây được nghĩ là dòng sinh khí, nên đứng bên suối tiên,



con người như cảm thấy thư thái khoẻ mạnh hơn... Người đời cũng tin rằng, hang động là chốn thiêng liêng, những kẻ nào viết tên lên vách đá hay trên những dòng chảy của nhũ là đã dấy vò chốn thanh cao. Vì thế, tới nay Phong Nha vẫn giữ được vẻ đẹp nguyên khôi. Từ hang Cửa Vồng nhìn xuống lòng động, ta chợt nhớ tới những chùa của người Mường ở tận Hoà Bình. Chính tâm mặt nền của động là một cặp nhũ đá cao vừa đủ để mang hình thức Bụt Mọc. Men theo bên trái cửa hang, chợt không gian mở ra, muôn ngàn vẻ đẹp. Mở đầu là động Tùng Lâm. Những nhũ đá mang bóng dáng rừng tùng, như nhắc nhở động viên con người vượt qua chông gai, không lùi bước trước phong ba, không cúi đầu trước uy lực, không hạ mình trước mọi cám dỗ của đời thường. Và, đây đó là vài con phượng múa như tượng cho thành nhân đang cống vũ trụ chuyển động (phượng vũ).

Vượt qua động Tùng Lâm, những cột chống trời đa dạng, gọi liên hệ tới "cột biểu" đây quyền uy. Có thể tìm thấy rất nhiều cột tương tự ở cả động Phong Nha hạ và rải rác đó đây thuộc Phong Nha thượng. Song, có lẽ không nơi nào mang tính chất bề thế như ở đây. Cây cột đứng uy nghiêm, điểm xuyết xung quanh vài cột nhỏ, tạo nên một quần thể cột để như khẳng định về tính chất tối thượng của chúng, phảng phất dáng dấp những Lanh ga. Suy nghĩ đó có phần đồng nhất với nhận thức của người dân

địa phương, khi họ coi cột đá chứa một sức mạnh thần kỳ, là trụ chống trời, hay vật chuyển sức sống của tầng trên xuống cho thế gian... Hiện tượng này cũng gặp ở nhiều cư dân trên nước ta và trên thế giới. Có thể nghĩ các trụ dưới mái đá chùa Mường là sự Phật hoá Lanh ga cổ. Với các cư dân chịu ảnh hưởng của văn hoá Ấn Độ thì vị thần tối cao của nông nghiệp là Siva được đồng nhất với Lanh ga. Mặt khác, Lanh ga còn là biểu tượng nhất thể của cả ba vị thần Brahma, Visnou, Siva (sáng tạo, bảo tồn, phá huỷ). Suy cho cùng, Lanh ga đã tượng trưng cho sức mạnh nảy sinh, cho trường tồn, cho chân lý tuyệt đối... Nó có khả năng chi phối hạnh phúc muôn mặt của con người, nó duy trì sự sinh sôi nảy nở của muôn loài và cây trồng... Chính vì thế, Lanh ga vượt lên trên tính trần tục để mang tính vũ trụ và trở thành biểu tượng về pháp lực của thần linh. Cũng ở nơi đây, một hình tượng cùng mang một tính chất với dáng linh tháp Bảo Châu (Bảo: quý; châu: ngọc) để để chúng ta thoáng như gặp được nơi ngự của các đấng tối linh mang quyền sinh hoá.

Vòng qua "tháp" Bảo Châu, một động khác khá rộng mà trần là những nhũ ken nhau buông rơi như những cơn mưa.

Thiên nhiên thực khéo bày, tới đây, khách hành hương thường đi chậm lại để chiêm ngưỡng động Mưa (tên nôm), cũng gọi là Pháp Vũ động, và người ta luôn lần tìm tới hang Phật Tích bên vách đá, mong sao

"nhập" vào trong không gian tinh khiết này để tìm sự cân bằng cho tâm hồn. Theo đường, liền ngay đó như có một sự "đổ vỡ" lớn với những đá tảng xô đẩy nhau, tràn xuống, khiến chúng ta dễ nhớ tới động Sừng Sốt (Hạ Long - Quảng Ninh). Song, có lẽ động Sừng Sốt chỉ có một phần được tạo thành bởi sự bào mòn của nước mưa, còn một phần (ở lối ra) do tác động không bền vững của nền địa chất hay vì lý do nào đó khiến núi nọ đổ kê lên núi kia mà thành - một biểu hiện khá rõ nét là hiện có những đá tảng, nhưng nhỏ và ít hơn nhiều, có lẽ chúng tạo thành không phải do hiện tượng đổ núi và rõ ràng chúng chỉ là phần phụ của động.

Trong cái mở hỗn độn ấy, giữa hoang sơ vẫn mọc lên một nhũ đá đơn côi mang dáng cây tùng, biểu hiện về người quân tử. Xung quanh cây tùng là bao nhiêu hình tượng của thế nhân và muôn loài. Người xưa truyền lại, những "chúng sinh" này đều như đang hưởng về dòng nước thiêng (xuất hiện thường kỳ theo mùa mưa) nhằm "rèn tâm kiến tính" mà tìm đường giải thoát.

Đây là nơi của những người hiền đức và từ đó động mang tên này. Con đường khuất khúc dẫn tiếp chúng ta vào những khám phá mới. Ở nơi tận cùng là một cảnh hoành tráng thiên tạo, với một vẻ huyền diệu của tự nhiên và cả tâm linh. Có thể kể tới những hàng "liễu" đồ dài như "suối tơ huyền lỏng lánh" của bà mẹ vũ trụ khởi nguyên, cạnh đó là những đài hoa hoang dã, với tầng tầng lớp lớp vươn

lên trong sự hài hoà muôn thưở.

Người xưa từng nói, các đại tiên thường tìm vào động để lánh đời và khổ hạnh tịch cốc mà chìm trong suy ngẫm, hay nhập vào nguyên sơ để kiểm soát vô nhiễm làm thuốc trường sinh. Vì thế, nơi sâu thẳm này mang tên Huyền Cung. Trở ra, men theo một lối khác, khách phương xa được tiếp cận Diệu Vân Động. Góc động, vẫn thoáng nghe tí tách tiếng thời gian, đọng lại thành nguồn phúc thủy, trong veo. Truyền rằng, nguồn nước thiêng này thường được các tín đồ của đạo Thần Tiên lấy về làm nước cúng, nhằm biểu hiện lòng sùng kính và mong cả năm sẽ gặp nhiều may mắn.

Con đường hành hương dẫn tiếp chúng ta vào một động lớn, với những cây "thiên mệnh" nổi bầu trời với mặt đất tạo nên sự đối đãi của âm dương (hay đó là một biểu hiện của cuộc giao hoan giữa trời cha và đất mẹ). Có phải, đến đây là phút "hoàng hôn" của chuyến đi với lời hẹn tái hợp, nên động có tên là Hẹn hò.

Ra về với nỗi buồn nhớ nhưng đậm chất thanh tao hay đó là nguồn vui trí tuệ. Phong Nha - một vẻ đẹp thánh thiện, một thế gian đệ nhất động đã tạo cho ta rộng mở tình nhân ái để yêu hơn đất nước này, để có trách nhiệm hơn với cả quá khứ, thực tại và tương lai.

H.N